

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HS-ST  
Ngày: 24-8-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Minh Đức - Bí thư xã đoàn Long Hòa, huyện Dầu Tiếng
2. Bà Lê Thị Phương Dung - Cán bộ tư pháp thị trấn Dầu Tiếng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Bá Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B), sinh năm 1993, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/10/2016; bị cáo có mặt.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P), sinh năm 1990, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ tên Cao Thị Thanh H, sinh năm 1997 và có 02 con (lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 21/10/2016; bị cáo có mặt.

3. *Họ và tên:* Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H), sinh ngày 01/01/1998, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố Y, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; tiền án: Ngày 12/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương xử phạt 06

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 01/2015/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2015; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/3/2017; bị cáo có mặt.

4. *Họ và tên:* Phạm L (tên gọi khác Long S), sinh năm 1991, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 19, tổ 15, khu phố H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Khắc V, sinh năm 1961 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/4/2017; bị cáo có mặt.

5. *Họ và tên:* Lê Trương Q, sinh năm 1996, tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp U, xã V, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Trương K, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/4/2017; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Nguyễn Minh N (tên gọi khác C), sinh ngày 23/11/1998; hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Khu phố Y, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

4. Ông Phạm Khắc V, sinh năm 1961; hộ khẩu thường trú: Khu phố S, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

5. Ông Lê Trương N, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp U, xã V, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Lý Xuân T (tên gọi khác Ba V), sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Trương Văn H (tên gọi khác Hùng N), sinh ngày 10/02/1997 Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

4. Ông Trần Thanh L (tên gọi khác Tí Đ), sinh ngày 20/7/1998; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Ông Võ Quốc B (tên gọi khác Bảo C), sinh ngày 02/7/1997; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác H), sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Khu phố S, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

8. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã R, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Đức M (tên gọi khác B), sinh ngày 03/8/1999; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/11/2015, Nguyễn Huỳnh A (P) tổ chức uống rượu tại nhà mình ở ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bình Dương. Tham gia uống rượu gồm có: Nguyễn Huỳnh A, Nguyễn Đăng Ba P (Cu B), Nguyễn Thanh H (Tí H), Phạm L (Long S), Lê Trương Q, Trần Chí M (Minh H), Cu L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và Hải G (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Tất cả đang ngồi uống rượu với nhau thì Võ Quốc B (Bảo C), sinh năm 1997, ngụ tại: Ấp R, xã F, huyện C, tỉnh Bình Dương điện thoại cho Nguyễn Đăng Ba P hẹn, thách thức P đến làng 5 thuộc ấp R, xã F, huyện C để đánh nhau với B do P và B có mâu thuẫn với nhau từ trước. Nghe vậy, P đồng ý nên rủ thêm Huỳnh A, H, L, Q, M, Cu L, Hải G (đang ngồi uống rượu tại đây), Ba P nói: “Tụi bây đi với tao đến làng 5 tìm kiếm Bảo C đánh nhau”, thì tất cả đều nghe và đồng ý. Cả nhóm tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì: Q điều khiển xe mô tô của Q hiệu Wave S, màu đen, biển số 61H1-206.34 chở L, L cầm 1 khúc cây củi cao su dài khoảng 1 mét. H điều khiển xe mô tô của H hiệu Sirius, màu đỏ-đen, (không rõ biển số) chở Cu L và Ba P, Ba P cầm 1 cây tầm vong có gắn dao cạo đục dài khoảng 1,5m. Hải G điều khiển xe mô tô của Huỳnh A hiệu Mio, biển số 61B1-145.33 chở Minh H và Huỳnh A, Huỳnh A cầm 01 con dao chặt củi, cán bằng gỗ dài khoảng 60cm, Minh H cầm 1 cây tầm vong có gắn dao cạo đục dài khoảng 1,5m. Tất cả chở nhau đi đến khu vực làng 5 thuộc ấp R, xã F, huyện C thì thấy nhà ông Lê Nguyễn Minh N đang tổ chức tiệc sinh nhật, lúc này Nguyễn Đăng Ba P nói: “Tụi nó kia”, tất cả dừng xe lại trước cổng nhà của N, lúc này Nguyễn Đăng Ba P cầm cây tầm vong có gắn dao cạo đục dài khoảng 1,5m và Nguyễn Huỳnh A cầm dao chặt củi dài khoảng 60cm chạy vào bên trong chỗ tiệc sinh nhật thì những người dự tiệc bỏ chạy, còn Phạm L, Lê Trương Q, Nguyễn Thanh H, Trần Chí M, Hải G và Cu L đứng trước cổng nhà N đợi. Nguyễn Huỳnh A cầm dao chạy vào bên trong nhà đuổi theo Lê Nguyễn Minh N, N chạy đến phòng ngủ thì Huỳnh A đuổi kịp, lúc

này Huỳnh A dùng dao chém N từ trên xuống thì N đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào mu bàn tay của N gây thương tích, N liền chạy vào bên trong phòng ngủ đóng cửa lại thì Huỳnh A chém thêm 1 cái nữa trúng vào tấm kính làm bể kính cửa phòng ngủ. Sau khi chém N xong thì cả nhóm lên xe bỏ chạy về nhà của Q. Riêng N được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bình Dương đến ngày 03/12/2015 thì xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 338/2015/GĐPY ngày 23/12/2015 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Nguyễn Minh N hiện tại là 15%.

Tại Bản cáo trạng số 41/KSĐT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (Ba P), Nguyễn Huỳnh A (P), Nguyễn Thanh H (Tý H), Phạm L (Long S), Lê Trương Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (Cu B), Nguyễn Huỳnh A (P), Nguyễn Thanh H (Tí H), Phạm L (Long S), Lê Trương Q về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ba P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

\* Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Huỳnh A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Phạm L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Lê Trương Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

\* Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận.

\* Xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương theo Bản cáo trạng số 41/KSĐT ngày 11/7/2017.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Nguyễn Minh N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo đã biết lỗi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 23/11/2015 thì Q điều khiển xe mô tô của Q hiệu Wave S, màu đen, biển số 61H1-206.34 chở L, L cầm 1 khúc cây củi cao su dài khoảng 1m. H điều khiển xe mô tô của H hiệu Sirius, màu đỏ-đen, (không rõ biển số) chở Cu L và Ba P, Ba P cầm 1 cây tầm vong có gắn dao cao đục dài khoảng 1,5m. Hải G điều khiển xe mô tô của Huỳnh A hiệu Mio, biển số 61B1-145.33 chở Minh H và Huỳnh A, Huỳnh A cầm 01 con dao chặt củi, cán bằng gỗ dài khoảng 60cm, M heo cầm 1 cây tầm vong có gắn dao cạo đục dài khoảng 1,5m. Tất cả chở nhau đi đến khu vực làng 5 thuộc ấp R, xã F, huyện C thì thấy nhà ông Lê Nguyễn Minh N đang tổ chức tiệc sinh nhật, lúc này Nguyễn Đăng Ba P nói: “Tụi nó kia”, tất cả dừng xe lại trước cổng nhà của N, lúc này Nguyễn Đăng Ba P cầm cây tầm vong có gắn dao cạo đục dài khoảng 1,5m và Nguyễn Huỳnh A cầm dao chặt củi dài khoảng 60cm chạy vào bên trong chỗ tiệc sinh nhật thì những người dự tiệc bỏ chạy, còn Phạm L, Lê Trương Q, Nguyễn Thanh H, Trần Chí M, Hải G và Cu L đứng trước cổng nhà N đợi. Nguyễn Huỳnh A cầm dao chạy vào bên trong nhà đuổi theo Lê Nguyễn Minh N, N chạy đến phòng ngủ thì Huỳnh A đuổi kịp, lúc này Huỳnh A dùng dao chém N từ trên xuống thì N đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào mu bàn tay của N gây thương tích, N liền chạy vào bên trong phòng ngủ đóng cửa lại thì Huỳnh A chém thêm 1 cái nữa trúng vào tấm kính làm bể kính cửa phòng ngủ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

a. Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (Cu B), Nguyễn Huỳnh A (P), Nguyễn Thanh H (Tí H), Phạm L (Long S), Lê Trương Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, đã có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 41/KSĐT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Về nhận thức, các bị cáo biết được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đều phải bị pháp luật trừng trị, thế nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo Nguyễn Huỳnh A đã trực tiếp sử dụng dao chặt cùi dài khoảng 60cm chém vào bàn tay trái của người bị hại, hậu quả đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 15% thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 383/2015/GDPY ngày 23/12/2015 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương. Hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm được hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có thể gây thương tích thế nhưng bị cáo Nguyễn Huỳnh A đã bất chấp hậu quả xảy ra và sử dụng đánh vào tay trái người bị hại. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt, cần xem xét đến vai trò và hành vi của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Ba P: Chỉ vì xảy ra mâu thuẫn cá nhân với đối tượng tên Võ Quốc B (tên gọi khác Bảo C), bị cáo đã rủ rê lôi kéo Nguyễn Huỳnh A, Nguyễn Thanh H, Phạm L, Lê Trương Q với ý định hện đánh nhóm của B ở khu vực làng 5 thuộc ấp R, xã F, huyện C. Trong vụ án này, bản thân bị cáo là kẻ phát hiện ra địa điểm thông báo “Tụi nó kia” cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo có sử dụng 01 cây tầm vong có gắn dao cạo đục dài khoảng 1,5m chạy vào bên trong chỗ tiệc sinh nhật nhưng không gây thương tích cho ai. Như vậy, vai trò của bị cáo là người chủ mưu, tích cực lôi kéo kẻ khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh A: Trong lúc ngồi uống rượu tại nhà của mình thì bị cáo P rủ đi đánh nhau, đáng lẽ ra bị cáo với tuổi đời lớn hơn bị cáo P thì phải ngăn cản hành vi sai trái này nhưng ngược lại bị cáo đồng tình ủng hộ bằng cách chuẩn bị hung khí là con dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 60cm. Khi đến địa điểm và phát hiện ra người bị hại, bị cáo là kẻ trực tiếp chém vào tay trái của người bị hại gây thương tích. Vì vậy, bị cáo bị truy tố cùng với bị cáo P trong vụ án là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Phạm L, Lê Trương Q: Sau khi bị cáo P rủ đi đánh nhau đáng lẽ ra các bị cáo phải ngăn cản hành vi này nhưng lại thống nhất ủng hộ bằng cách bị cáo H điều khiển xe hiệu mô tô Sirius màu đỏ-đen chở Cu L và Ba P, bị cáo Q điều khiển xe Wave màu đen chở L. Khi đến nhà của bị hại mặc dù các bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng tụ tập đứng trước cổng nhà bị hại nhằm cổ động về mặt tinh thần tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Nguyễn Huỳnh A tiếp cận và ra tay chém bị hại. Hành vi đó mang tính giúp sức cho đồng phạm về tinh thần. Vì vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại với số tiền 30.000.000 đồng, đây là các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P, Nguyễn Huỳnh A, Phạm L, Lê Trương Q có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự gì; gia đình bị cáo A có người thân là liệt sỹ có công với cách mạng và tại phiên tòa người bị hại Lê Nguyễn Minh N yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Thanh H tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo Nguyễn Đăng Ba P đã trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Thanh H người chưa thành niên phạm tội là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh H có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” thể hiện tại Bản án số 01/2015/HSST ngày 12/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P, Nguyễn Huỳnh A, Phạm L, Lê Trương Q là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ

án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội do sự xúi giục của người khác và tại phiên tòa người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức hình phạt so với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Hải G, Cu L: Vì không xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng này nên chưa xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Chí M, sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa bắt được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 14/06/2017, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với các hung khí mang theo gây án: Trên đường đi từ nhà của Lê Nguyễn Minh N về nhà của Lê Trương Q thì Huỳnh A, Minh H, L, Ba P đã vứt bỏ hung khí mang theo vào lô cao su dọc đường đi, vì không xác định được vị trí vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, không xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Mio, biển số 61B1-145.33 mà Hải G đã chở Minh H và Huỳnh A đi gây án. Xe mô tô này do ông Lê Chu Đ, sinh năm 1982, ngụ tại ấp P, xã W, huyện C đứng tên chủ sở hữu, ông Đ đã bán chiếc xe mô tô nêu trên cho bà Nguyễn Thị H (bà H là mẹ ruột của Nguyễn Huỳnh A) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, việc Nguyễn Huỳnh A sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, bà H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Wave S, màu đen, biển số 61H1-206.34 mà Q đã chở L đi gây án. Xe mô tô này do ông Lê Trương N, sinh năm 1992, ngụ tại ấp R, xã F, huyện C đứng tên chủ sở hữu (N là anh ruột của Q). Trong thời gian này, ông N đang đi nghĩa vụ quân sự nên để chiếc xe mô tô nêu trên lại cho gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại, việc Q sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì ông N không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, không rõ biển số mà H đã chở Cu L và Ba P đi gây án. Xe mô tô này H mượn của một đối tượng tên L, nhà ở xã H, huyện C, tỉnh Bình Dương là bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi gây án vài ngày thì H đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho L nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B), Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P), Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H), Phạm L (tên gọi khác Long S), Lê Trương Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2016.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2016.

Xử phạt bị cáo Phạm L (tên gọi khác Long S) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trương Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B), Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P), Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H), Phạm L (tên gọi khác Long S), Lê Trương Q liên đới bồi thường cho bị hại Lê Nguyễn Minh N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Lê Nguyễn Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B), Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P), Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H), Phạm L (tên gọi khác Long S), Lê Trương Q không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 1, Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B) nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).
- Bị cáo Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P) nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H) nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).
- Bị cáo Phạm L (tên gọi khác Long S) nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).
- Bị cáo Lê Trương Q nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Đăng Ba P (tên gọi khác Cu B), Nguyễn Huỳnh A (tên gọi khác P), Nguyễn Thanh H (tên gọi khác Tí H), Phạm L (tên gọi khác Long S), Lê Trương Q liên đới nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2017)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- CC THA DS H. C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Xuân Nam**